TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10/3/2020.
V/v: "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1.Ông Lê Hoàng Phúc

2.Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên Tòa: Ông Nguyễn Hải Lĩnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 472/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2019, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Thị Trúc C, sinh năm: 1997.

Nơi cư trú: Số 16, đường số 24, tổ 1, thôn 3, xã Đakai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn*: Nguyễn Thanh M, sinh năm: 1983;

Nơi cư trú: Số 193, đường Tôn Đức Thắng, khu phố 3, TT.V, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

HKTT: Khu phố 9, TT.V, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa: nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2019, biên bản tự khai, biên bản hòa giải và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Phạm Thị Trúc C trình bày: Chị và anh M tự nguyện tìm hiểu được 1 năm thì đi đến kết hôn, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào năm 2015. Sau khi kết hôn thì anh chị thuê nhà trọ tại TT.V chung sống, chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2019 thì xẩy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M tính tình gia trưởng, độc đoán, khi chị đi làm về thì nhốt chị ở trong nhà, không cho chị ra ngoài. Ngoài ra anh M còn cài thiết định định vị trong điện thoại của chị, không những thế, anh còn khinh thường gia đình chị, xúc phạm danh dự của chị. Khi xẩy ra những mâu thuẫn trên thì anh M đã được cha mẹ chị khuyên bảo nhưng anh M không thay đổi sửa chữa, lúc mâu thuẫn thì anh M còn xuống nhà cha mẹ chị nói rằng chị theo trai để hạ thấp nhân phẩm của chị.Từ những mâu thuẫn trên, anh chị đã ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay. Từ khi ly thân thì anh chị không hề liên lạc với nhau để bàn bạc về việc chung sống lại. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh M, chị yêu cầu ly hôn.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn Nguyễn Thanh M trình bày: Qúa trình tìm hiểu và đi đến kết hôn thì chị C trình bày hoàn toàn đúng, còn nguyên nhân mâu thuẫn thì hoàn toàn sai. Theo anh, nguyên nhân mâu thuẫn bắt nguôn từ việc chị C có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Nay chị C làm đơn khởi kiện ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

-Về con chung: anh chị có 01 con chung:

Nguyễn Phạm Thiên K, sinh ngày 16/6/2016.

Hiện nay, con (K) đang ở cùng anh, khi ly hôn anh yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con. Chị C cũng đồng ý giao con cho anh M nuôi dưỡng.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ, xác định đúng quan hệ pháp luật, lập và gửi các văn bản đúng quy định. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự luật định. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị và cháu. Vì vậy Hội đồng xét xử nên cho ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01con chung, cháu hiện nay đang ở với anh M. Anh M có sức khỏe tốt, có công việc và thu nhập ổn định, mặt khác chị C cũng nhường quyền nuôi con cho amh M được quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.Vì vậy Hội đồng xét xử nên giao con cho anh M nuôi.

Về án phí DSST: Chị Phạm Thị Trúc C phải chịu án phí về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn có trong hồ sơ và kết quả xác minh của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2019 Tòa án xác định đây là vụ án: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Đức Linh thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Phạm Thị Trúc C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 03/02/2020. Hội đồng xét xử xét thấy rằng nội dung và hình thức của đơn đề nghị xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng pháp luật.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Chị Phạm Thị Trúc C và anh Nguyễn Thanh M có đăng ký kết hôn vào ngày 23/10/2015 tại UBND xã Đ. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2019 thì xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh chị tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, không tin tưởng lẫn nhau làm cho tình cảm vợ chồng sứt mẻ. Thấy rằng, lời

khai của anh chị là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Nay chị C xác định không còn tình cảm với anh M nữa và cương quyết ly hôn. Tòa án cũng đã kiên trì hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ nhưng không thành, cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị và cháu. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[5]Về con chung: Xét thấy anh M là người có sức khỏe, có tư cách đạo đức tốt, có nghề nghiệp thu nhập ổn định, cháu Nguyễn Phạm Thiên K, sinh ngày 16/6/2016, hiện nay đang ở với anh M. Cháu K hiện chưa đủ 7 tuổi, anh M lại có nguyện vọng trực tiếp nuôi. Vì vậy Hội xét xử quyết định giao cho anh M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quyền thăm nom con: Để bảo đảm quyền lợi cho các cháu được phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nhận được tình yêu thương đầy đủ từ cả cha lẫn mẹ, cần xem xét tuyên quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi chị C ly hôn với anh M. Chị Phạm Thị Trúc C phải chấp hành đúng quy định về việc thăm nom con tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6]Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử không phải xem xét trong bản án này.

[7]Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không phải xem xét trong bản án này.

[8]Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì chị C là người khởi kiện ly hôn nên C phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

[9] Xét ý kiến của Kiểm Sát Viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp vợi nội dung vụ án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự của năm 2015; Áp dụng khoản 2, Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Trúc C:

1/ Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Trúc C ly hôn anh Nguyễn Thanh M

2/ Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thanh M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Nguyễn Phạm Thiên K, sinh ngày 16/6/2016. Chị C có quyền thăm nom con.

3/Về án phí DSST: Chị Phạm Thị Trúc C phải chịu 300.000đồng án phí DSST, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Chị đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0008268 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị C đã nộp đủ án phí DSST.

4/ Về quyền kháng cáo: Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 10/3/2020. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5/ Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đức Linh;*
- *Thi hành án DS huyện Đức Linh;*
- *Các đương sự;.*
- *UBND TT.Đ.*
- *Lưu hồ sơ, quyết định./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đỗ Xuân Thuận